

Số: 142/2017/HD-HNCT

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2017

HƯỚNG DẪN

Thi hành Điều lệ Hội Người cao tuổi Việt Nam khóa V, nhiệm kỳ 2016 – 2021^(*)

Điều lệ Hội Người cao tuổi (NCT) Việt Nam được Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ V (nhiệm kỳ 2016-2021) thông qua ngày 08 tháng 11 năm 2016, được Bộ Nội vụ phê duyệt tại Quyết định số 972/QĐ-BNV ngày 24 tháng 3 năm 2017, gồm 8 Chương, 34 Điều.

Để thực hiện thống nhất Điều lệ Hội trong các cấp Hội, Ban Thường vụ Trung ương Hội NCT Việt Nam hướng dẫn cụ thể thi hành Điều lệ Hội như sau:

1. Hội viên (Điều 9)

a) Điều kiện gia nhập Hội

- Công dân Việt Nam đủ 60 (sáu mươi) tuổi trở lên, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện gia nhập Hội, được tổ hội, chi hội hoặc Ban Chấp hành Hội NCT cơ sở (nơi chưa có tổ hội, chi hội) đồng ý thì được công nhận là hội viên.

- Người đủ 55 (năm mươi lăm) tuổi đến dưới 60 (sáu mươi) tuổi nếu tự nguyện tham gia Hội, được cử làm công tác Hội, được công nhận là hội viên.

- Người muốn gia nhập Hội phải có đơn xin vào Hội (mẫu thống nhất) báo cáo tổ hội, chi hội công nhận. Trường hợp có nguyện vọng vào Hội nhưng không viết được đơn thì gặp tổ hội đề nghị; tổ hội báo cáo chi hội xem xét công nhận hội viên. Sau khi công nhận hội viên, chi hội báo cáo danh sách với Ban Chấp hành Hội NCT cơ sở và ghi tên vào danh sách hội viên. Nơi chưa có chi hội, hội viên thì báo cáo trực tiếp để Ban Chấp hành Hội NCT cơ sở công nhận hội viên.

b) Xóa tên hội viên và công nhận lại hội viên

- Hội viên vi phạm Điều lệ Hội; vi phạm pháp luật đến mức phải xóa tên hội viên do tổ hội xem xét, báo cáo chi hội quyết định và báo cáo Ban Chấp hành Hội NCT cơ sở. Người bị xóa tên thời gian ít nhất sau 1 (một) năm, muốn được công nhận lại hội viên, phải có đơn, tổ hội xem xét, chi hội quyết định báo cáo Ban Chấp hành Hội NCT cơ sở.

(*) Bản chính thức

- Việc xóa tên hội viên, công nhận lại hội viên phải có trên 50% số hội viên của tổ hội, chi hội đồng ý. Nơi chưa có chi hội Ban Chấp hành Hội NCT cơ sở xem xét quyết định xóa tên, công nhận lại hội viên.

c) Thẻ hội viên

- Thẻ hội viên do Trung ương Hội NCT Việt Nam thống nhất phát hành, Chủ tịch Trung ương Hội NCT Việt Nam đương nhiệm kí. Thẻ hội viên phát hành các nhiệm kỳ đều có giá trị như nhau.

- Hội viên được Hội NCT cơ sở cấp thẻ. Hội viên có trách nhiệm bảo quản thẻ, sử dụng thẻ trong sinh hoạt Hội và trong các trường hợp khác theo quy định của pháp luật. Hội NCT cơ sở phát thẻ cho hội viên thông qua chi hội, tổ hội. Trường hợp thẻ bị hỏng, bị mất, Hội NCT cơ sở tổng hợp báo cáo với tổ chức Hội cấp trên để đổi hoặc cấp lại thẻ cho hội viên.

2. Nhiệm vụ của Hội viên (Điều 10)

a) Sinh hoạt hội

- Hội viên sinh hoạt, hoạt động, thực hiện nghĩa vụ và quyền của hội viên tại một tổ chức cơ sở Hội. Hội viên tham gia câu lạc bộ NCT ở nơi khác theo tinh thần tự nguyện và chấp hành quy định của nơi đó.

- Hội viên tham gia Ban Chấp hành, Ban Đại diện Hội NCT các cấp phải tham gia sinh hoạt hội và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ hội viên ở tổ chức Hội nơi cư trú.

- Hội viên chấp hành Điều lệ Hội, các nghị quyết của Hội. Đối với hội viên già yếu, đi lại khó khăn, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, miền núi... nếu có nguyện vọng được miễn sinh hoạt.

b) Hội phí

- Hội viên đóng hội phí theo quy định là 2.000 đồng (hai nghìn đồng)/tháng. Hội viên là người già yếu, không nơi nương tựa, hoàn cảnh thực sự khó khăn có thể được miễn hoặc giảm 50% hội phí. Việc miễn, giảm hội phí do chi hội quyết định và báo cáo với Ban Chấp hành Hội NCT cơ sở.

Hội khuyến khích những người có điều kiện đóng hội phí nhiều hơn quy định. Việc thu hội phí của hội viên có thể nộp theo quý, sáu tháng hoặc cả năm do chi hội quyết định.

- Ban Chấp hành Hội NCT cơ sở quyết định tỷ lệ trích nộp hội phí thu được phù hợp điều kiện thực tế của địa phương (trích lại ít nhất 70% hội phí cho chi hội hoạt động, còn lại nộp cho Hội cơ sở). Hội phí được sử dụng vào các hoạt động của Hội, chi hội: Hội họp; mua văn phòng phẩm, tài liệu học tập, báo chí; thăm hỏi ốm đau.

3. Quyền của hội viên (Điều 11)

a) Quyền thông tin

Hội viên được chi hội, tổ hội cung cấp thông tin về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, quy định của địa phương đối với NCT theo hướng dẫn của Hội NCT cơ sở và tổ chức Hội cấp trên.

b) Quyền phê bình, giám sát

Hội viên được quyền chất vấn, phê bình, giám sát các cơ quan lãnh đạo hoặc cá nhân lãnh đạo Hội về những vấn đề liên quan đến NCT và Hội NCT. Khi phát hiện tổ chức Hội, cán bộ Hội các cấp có dấu hiệu vi phạm Điều lệ Hội, hội viên báo cáo với tổ hội, chi hội hoặc tổ chức Hội cấp trên xem xét giải quyết.

c) Quyền dân chủ

Hội viên được thảo luận và biểu quyết công việc của Hội theo nguyên tắc thiểu số phục tùng đa số, nói và làm theo nghị quyết của tổ chức Hội. Hội viên được ứng cử, đề cử, bầu cử vào Ban Chấp hành Hội NCT và lãnh đạo chi hội, tổ hội; ứng cử hoặc đề cử người tham gia tổ chức Hội cấp trên khi có yêu cầu.

d) Quyền được chăm sóc và phát huy

Hội viên được chăm sóc và phát huy khả năng của mình; được bảo vệ khi quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm hại; được giúp đỡ khi gặp khó khăn, hoạn nạn; được thăm hỏi khi ốm đau; được chúc thọ, mừng thọ; được tổ chức tang lễ và mai táng khi qua đời theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Về chăm sóc

+ Hội viên đủ tuổi theo quy định của Luật NCT được chúc thọ, mừng thọ, tặng quà do UBND xã, phường, thị trấn phối hợp với Hội NCT xã, phường, thị trấn tổ chức theo quy định của Nhà nước.

+ Hằng năm, tổ chức Hội NCT các cấp phối hợp với cơ quan chức năng để lập danh sách NCT đủ tuổi chúc thọ, mừng thọ; tham gia với chính quyền, phối hợp gia đình tổ chức chúc thọ, mừng thọ, tặng quà, trao giấy mừng thọ của Hội, của lãnh đạo địa phương theo quyết định của chính quyền và phù hợp với phong tục, tập quán của địa phương.

+ Hội viên là NCT được miễn các khoản đóng góp cho các hoạt động xã hội ở nơi cư trú, trừ trường hợp tự nguyện đóng góp.

- Về phát huy

+ Tùy theo khả năng, sức khỏe, điều kiện, hội viên tuyên truyền, giáo dục con, cháu trong gia đình và thế hệ trẻ về truyền thống tốt đẹp của dân tộc, gia đình,

dòng họ, của địa phương; truyền thụ kinh nghiệm, kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp của bản thân cho con cháu trong gia đình, cộng đồng; tham gia xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở và các hoạt động của địa phương.

+ Vận động hội viên thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các chương trình phát triển kinh tế - văn hoá - xã hội, an ninh quốc phòng, các quy chế, quy ước, hương ước của địa phương.

4. Ban Đại diện Hội Người cao tuổi cấp tỉnh (Điều 20)

a) Tổ chức

- Ban Đại diện Hội NCT cấp tỉnh do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập.

- Ban Đại diện Hội NCT cấp tỉnh có từ 11-17 thành viên, trong đó có Trưởng ban, Phó Trưởng ban, Ủy viên thường trực, cán bộ lãnh đạo một số ngành, đoàn thể liên quan và một số Trưởng Ban Đại diện Hội NCT cấp huyện. Trưởng Ban Đại diện bố trí NCT chuyên trách.

Số lượng Phó Trưởng ban có từ 1-2 người do UBND cấp tỉnh quyết định, trong đó ít nhất có một người cao tuổi chuyên trách.

- Nhiệm kỳ của Ban Đại diện Hội NCT cấp tỉnh 5 năm theo nhiệm kỳ Đại hội đại biểu toàn quốc Hội NCT Việt Nam. Khi thành viên Ban Đại diện nghỉ hoặc chuyển công tác khác ngoài chức danh cơ cấu thì đương nhiên thôi tham gia Ban Đại diện Hội NCT cấp tỉnh.

- Ban Đại diện Hội NCT cấp tỉnh được bố trí trụ sở làm việc, có cán bộ chuyên trách, được Nhà nước hỗ trợ kinh phí theo nhiệm vụ được giao, có con dấu, có tài khoản riêng. Ban Đại diện Hội NCT cấp tỉnh tham mưu, báo cáo cơ quan chức năng trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định số lượng cán bộ chuyên trách (gồm có 3-5 người, trong đó có NCT, một số là công chức, viên chức, nhân viên hợp đồng).

- Hằng năm, Ban Đại diện Hội NCT cấp tỉnh lập dự toán chi ngân sách hoạt động của Hội, tiền lương, thù lao của cán bộ chuyên trách và phụ cấp cán bộ kiêm nhiệm (thành viên Ban Đại diện), nhiệm vụ công tác trong năm báo cáo cơ quan chức năng trình Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định.

b) Nhiệm vụ

- Tham mưu và nhận sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền cấp tỉnh về công tác Hội NCT. Định kỳ báo cáo kết quả công tác, xin ý kiến về chủ trương, kế hoạch công tác của Hội, sơ kết, tổng kết công tác và kiến nghị với cấp ủy, chính quyền cấp tỉnh những vấn đề liên quan đến công tác Hội và NCT.

- Tổ chức thực hiện chủ trương công tác của Hội NCT Việt Nam; định kỳ báo cáo với Trung ương Hội kết quả hoạt động và những kiến nghị của địa phương.

- Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc hoạt động của Ban Đại diện Hội NCT cấp huyện, Hội NCT cơ sở; hướng dẫn và thực hiện công tác thi đua, khen thưởng của Hội thuộc phạm vi phụ trách.

- Tập hợp, phản ánh ý kiến, kiến nghị của NCT; báo cáo kết quả thực hiện chương trình phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh; hướng dẫn tổ chức hội cấp huyện và cơ sở tuyên truyền, vận động hội viên thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước và tham gia công tác ở nơi cư trú.

5. Ban Đại diện Hội Người cao tuổi cấp huyện (Điều 20)

a) Tổ chức

- Ban Đại diện Hội NCT cấp huyện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập (khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ủy quyền).

- Ban Đại diện Hội NCT cấp huyện có từ 9-13 thành viên, bao gồm có Trưởng ban là NCT; 1-2 Phó Trưởng ban, trong đó có một Phó Trưởng ban là NCT chuyên trách, cán bộ lãnh đạo một số ngành, đoàn thể liên quan và một số Chủ tịch Hội NCT cơ sở tiêu biểu.

- Nhiệm kỳ của Ban Đại diện Hội NCT cấp huyện là 5 năm theo nhiệm kỳ Đại hội Hội NCT Việt Nam. Khi thành viên Ban Đại diện nghỉ hoặc chuyển công tác khác ngoài chức danh cơ cấu thì đương nhiên thôi thành viên Ban Đại diện Hội cấp huyện.

- Ban Đại diện Hội NCT cấp huyện có trụ sở làm việc, có cán bộ chuyên trách, có con dấu, có tài khoản riêng; được Nhà nước hỗ trợ kinh phí theo nhiệm vụ được giao. Ban Đại diện Hội NCT cấp huyện tham mưu, báo cáo cơ quan chức năng trình Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định số lượng cán bộ chuyên trách (gồm có 2-3 người trong đó có NCT, viên chức, nhân viên hợp đồng).

- Hằng năm, Ban Đại diện Hội NCT cấp huyện lập dự toán chi ngân sách về nhiệm vụ và hoạt động của Hội, tiền lương, thù lao của cán bộ chuyên trách và phụ cấp của cán bộ kiêm nhiệm (thành viên Ban Đại diện), nhiệm vụ công tác trong năm báo cáo cơ quan chức năng trình Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định.

b) Nhiệm vụ

- Tham mưu và nhận sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền cấp huyện về công tác Hội NCT; định kỳ báo cáo kết quả công tác, xin ý kiến về chủ trương,

kế hoạch công tác của Hội, sơ kết, tổng kết công tác và kiến nghị với cấp ủy, chính quyền cấp huyện về những vấn đề có liên quan đến công tác Hội và NCT.

- Tổ chức thực hiện chủ trương công tác của Hội NCT Việt Nam, của Ban Đại diện Hội NCT cấp tỉnh; định kỳ báo cáo với Ban Đại diện Hội NCT cấp tỉnh kết quả hoạt động và những kiến nghị của địa phương.

- Hướng dẫn kiểm tra, đôn đốc hoạt động của Hội NCT cơ sở; thực hiện công tác thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi phụ trách.

- Tập hợp và phản ánh ý kiến, kiến nghị của NCT; báo cáo kết quả thực hiện chương trình phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện; hướng dẫn tổ chức Hội NCT cơ sở tuyên truyền, vận động hội viên thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước và tham gia công tác ở nơi cư trú.

6. Hội Người cao tuổi cấp tỉnh, cấp huyện (Điều 21)

a) Tổ chức

- Hội NCT tỉnh, huyện ở 13 tỉnh/thành phố được Ban Bí thư cho phép thí điểm thành lập, có cán bộ chuyên trách, có con dấu, trụ sở, có tài khoản riêng; được Nhà nước hỗ trợ kinh phí theo nhiệm vụ được giao.

- Nhiệm kỳ Đại hội của Hội NCT tỉnh, huyện 5 năm; có thể triệu tập muộn hơn, nhưng không quá 1 (một) năm. Ban Chấp hành Hội NCT báo cáo xin chủ trương và được sự đồng ý của cấp ủy, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trước khi triệu tập Đại hội.

- Đại hội có nhiệm vụ: Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết nhiệm kỳ vừa qua; quyết định phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ tới; Bầu Ban Chấp hành; Bầu Ban Kiểm tra (gồm Trưởng ban, Phó Trưởng Ban và các ủy viên); Hiệp thương cử đại biểu dự Đại hội Hội cấp trên.

- Điều lệ Hội: Đại hội cấp dưới thống nhất với Điều lệ Hội NCT Việt Nam thì không phải xây dựng Điều lệ riêng.

b) Ban Chấp hành

- Số lượng ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định có từ 15-27 ủy viên, có thể tăng thêm tùy theo yêu cầu của địa phương. Ngoài số Ủy viên Thường trực có đại diện một số ngành, đoàn thể liên quan nhiều đến hoạt động của NCT tham gia Ban Chấp hành (Y tế, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nội vụ...) và một số Chủ tịch Hội cấp dưới.

- Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ, bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch trong số Ủy viên Ban Thường vụ. Số Ủy viên Ban Thường vụ không quá 1/3 (một phần ba) số ủy viên Ban Chấp hành. Khi khuyết Ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra, Ban

Chấp hành bầu bổ sung nhưng không quá 1/3 (một phần ba) số Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội bầu. Ban Chấp hành họp thường kỳ 6 (sáu) tháng 1 (một) lần, họp bất thường khi cần.

- Ban Thường vụ Hội NCT tỉnh, huyện có nhiệm vụ chỉ đạo thực hiện các nghị quyết của Đại hội, của Ban Chấp hành, chuẩn bị và triệu tập các hội nghị Ban Chấp hành. Ban Thường vụ họp thường kỳ 3 (ba) tháng 1 (một) lần, họp bất thường khi cần.

- Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội NCT tỉnh, huyện thay mặt Ban Thường vụ điều hành hoạt động của Hội giữa hai kỳ họp của Ban Thường vụ. Chủ tịch Hội là người đại diện cho Hội trước pháp luật.

- Ủy viên Ban Chấp hành khi thôi công tác Hội hoặc do sức khỏe yếu không đảm nhận được công việc, Ban Thường vụ xem xét, quyết định cho thôi ủy viên Ban Chấp hành, báo cáo UBND cùng cấp, tổ chức Hội cấp trên, đồng thời báo cáo Ban Chấp hành trong phiên họp gần nhất và thông báo cho các tổ chức Hội trực thuộc.

c) Nhiệm vụ

- Tham mưu và nhận sự lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý của cấp ủy, chính quyền cấp tỉnh về công tác Hội NCT. Định kỳ báo cáo kết quả công tác, xin ý kiến về chủ trương, kế hoạch công tác của Hội, sơ kết, tổng kết công tác và kiến nghị với cấp ủy, chính quyền cấp tỉnh những vấn đề liên quan đến công tác Hội và NCT.

- Tổ chức thực hiện chủ trương công tác của Hội NCT Việt Nam; định kỳ báo cáo với Trung ương Hội (đối với Hội cấp tỉnh) báo cáo với Hội cấp tỉnh (đối với Hội cấp huyện) kết quả hoạt động và những kiến nghị của địa phương.

- Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc hoạt động của Hội NCT cấp huyện, Hội NCT cơ sở; hướng dẫn và thực hiện công tác thi đua, khen thưởng của Hội.

- Tập hợp, phản ánh ý kiến, kiến nghị của NCT; báo cáo kết quả thực hiện chương trình phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh; hướng dẫn tổ chức hội cấp huyện và cơ sở tuyên truyền, vận động hội viên thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước và tham gia công tác ở nơi cư trú.

7. Ban Chấp hành Hội cơ sở (Điều 22)

a) Tổ chức

- Ban Chấp hành Hội cơ sở do đại hội bầu từ 5-17 ủy viên, trong đó có đại diện một số chi hội và tổ chức có liên quan đến công tác NCT. Ban Thường vụ có từ 3 - 5 ủy viên nhưng không quá 1/3 (một phần ba) số Ủy viên Ban Chấp hành. Nơi có dưới 9 Ủy viên Ban Chấp hành chỉ bầu Chủ tịch và Phó Chủ tịch, không

bầu Ban Thường vụ. Đại hội bầu Ban Kiểm tra có từ 3-5 ủy viên gồm Trưởng Ban Kiểm tra, Phó Trưởng Ban và các ủy viên.

- Ban Chấp hành Hội NCT cơ sở chịu sự lãnh đạo của cấp ủy, quản lý của chính quyền cùng cấp và hướng dẫn công tác tổ chức Hội cấp trên.

- Ban Chấp hành Hội NCT cơ sở do Chủ tịch UBND cùng cấp quyết định công nhận. Kết quả bầu cử Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra phải báo cáo Ban Đại diện, Hội NCT cấp huyện.

Khi cần, Ban Chấp hành Hội NCT cơ sở được bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành nhưng không quá một phần ba số ủy viên do đại hội bầu; được cử lãnh đạo Hội cơ sở tham gia Ban Đại diện Hội NCT cấp trên và sau đó thông báo cho các chi hội biết. Ban Chấp hành Hội NCT cơ sở phân công ủy viên phụ trách các công tác: Văn phòng, tổ chức, thi đua khen thưởng, tài chính, chăm sóc, phát huy vai trò NCT, phụ trách chi hội. Ban Kiểm tra của Hội NCT cơ sở thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Điều lệ Hội NCT Việt Nam.

b) Việc thôi tham gia Ban Chấp hành

- Ủy viên Ban Chấp hành khi chuyển khỏi nơi cư trú, khi thôi công tác Hội do sức khỏe yếu không đảm nhận được công việc, Ban Thường vụ xem xét, quyết định cho thôi ủy viên Ban Chấp hành, báo cáo UBND cùng cấp, tổ chức Hội cấp trên, đồng thời báo cáo Ban Chấp hành trong phiên họp gần nhất và thông báo cho các chi hội.

- Ủy viên Ban Chấp hành vi phạm Điều lệ Hội, tùy theo tính chất, mức độ, Ban Chấp hành xóa tên trong danh sách Ban Chấp hành. Việc xóa tên phải có sự tán thành của trên 50% số ủy viên Ban Chấp hành đương nhiệm. Ban Chấp hành báo cáo với cấp ủy, chính quyền cơ sở, tổ chức Hội cấp trên trực tiếp và thông báo với các chi hội.

8. Chi hội, tổ hội (Điều 23)

a) Tổ chức

- Chi hội được tổ chức tại thôn, ấp, bản, buôn, làng, phum, sóc, khu dân cư, tổ dân phố. Những chi hội có đông hội viên tổ chức các tổ hội trực thuộc.

- Chi hội trưởng, chi hội phó; tổ hội trưởng, tổ hội phó được bầu theo nhiệm kỳ của Hội NCT cơ sở.

- Chi hội chịu sự lãnh đạo của chi ủy và Ban Chấp hành Hội NCT cơ sở. Chi hội, tổ hội họp thường kỳ 6 (sáu) tháng 1 (một) lần, họp bất thường khi cần.

- Chi hội có chi hội trưởng và một số chi hội phó, do Ban Chấp hành Hội NCT cơ sở giới thiệu hoặc do chi hội bầu. Khi thay đổi chi hội trưởng, chi hội phó, chi hội

báo cáo Ban Thường vụ Hội NCT cơ sở để bổ sung hoặc thay thế. Khi cần thiết, Ban Chấp hành Hội NCT cơ sở chỉ định chi hội trưởng, chi hội phó.

- Tổ trưởng, tổ phó tổ hội do hội viên bầu hoặc chi hội chỉ định.

b) Nhiệm vụ

Thực hiện theo quy định tại điểm 2, Điều 23 Điều lệ Hội và hướng dẫn của tổ chức Hội cấp trên; phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện nhiệm vụ chăm sóc, phát huy vai trò NCT trong phạm vi chi hội quản lý. Chi hội thu hội phí của hội viên, quản lý và sử dụng có hiệu quả phân thu hội phí được để lại cho chi hội theo quy định của Ban Chấp hành Hội NCT cơ sở.

c) Ban Chấp hành chi hội

Ở một số tỉnh, thành phố trước đây Ban Đại diện, Hội NCT đã thành lập Ban Chấp hành chi hội, trước mắt Ban Chấp hành chi hội vẫn tiếp tục hoạt động mang tính thí điểm.

9. Xem xét, giải quyết đơn, thư khiếu nại trong hệ thống tổ chức Hội (điểm 4, Điều 25)

a) Thẩm quyền giải quyết

- Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra của Hội NCT các cấp và Ban Đại diện, Hội NCT cấp tỉnh, cấp huyện có nhiệm vụ giải quyết khiếu nại liên quan đến hội viên và tổ chức Hội theo thẩm quyền.

- Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra của Hội NCT cấp cơ sở có trách nhiệm xem xét khiếu nại của hội viên do chi hội đề nghị; trường hợp cần thiết, báo cáo với Ban Chấp hành cơ sở Hội hoặc Ban Đại diện, Hội NCT cấp trên giải quyết.

- Tổ chức Hội NCT cấp trên chỉ giải quyết những khiếu nại do tổ chức Hội cấp dưới trực tiếp đã giải quyết nhưng người khiếu nại chưa đồng tình. Đơn thư khiếu nại vượt cấp chuyển lại cho tổ chức Hội NCT cấp dưới xử lý theo thẩm quyền và thông báo cho người khiếu nại biết.

- Khi nhận được khiếu nại, tổ chức Hội NCT thông báo cho tổ chức và người khiếu nại biết. Trường hợp khiếu nại thuộc thẩm quyền xử lý của cấp mình, chậm nhất trong vòng 45 ngày phải xem xét xử lý xong.

b) Không giải quyết các trường hợp khiếu nại: Những khiếu nại đã được cấp có thẩm quyền cao nhất xem xét, kết luận mà không có chứng cứ mới; việc khiếu nại đã được Tòa án thụ lý hoặc đã được giải quyết bằng bản án, bằng quyết định của Tòa án theo quy định của Luật Khiếu nại.

10. Giải quyết tố cáo đối với tổ chức Hội và hội viên (điểm 4, Điều 25)

Cán bộ, hội viên khi tố cáo về những việc làm sai trái của tập thể và cá nhân, phải nói đúng sự thật, ghi rõ họ, tên, địa chỉ, chịu trách nhiệm về nội dung tố cáo của mình và chỉ gửi đến những cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

a) Thẩm quyền giải quyết

- Tổ chức Hội các cấp có nhiệm vụ giải quyết tố cáo đối với tổ chức Hội và cán bộ, hội viên theo phân cấp quản lý cán bộ.

- Khi nhận được đơn thư tố cáo của tổ chức Hội, cán bộ, hội viên, người có thẩm quyền phải xử lý kịp thời: Chậm nhất 60 ngày đối với Hội cấp tỉnh, huyện, cơ sở; 90 ngày đối với Ban Thường vụ Trung ương Hội; hết thời hạn mà chưa giải quyết xong phải thông báo cho người tố cáo biết lý do.

b) Trách nhiệm giải quyết tố cáo

- Không để người bị tố cáo chủ trì giải quyết tố cáo liên quan đến bản thân, không để người tố cáo chủ trì giải quyết nội dung mình tố cáo. Nghiêm cấm và kiên quyết xử lý những tổ chức và cán bộ Hội trù dập người tố cáo.

- Không xem xét giải quyết những đơn, thư tố cáo giấu tên, mạo tên, không liên quan đến NCT, không rõ địa chỉ; không có nội dung cụ thể, không có căn cứ thẩm tra, xác minh.

- Tổ chức Hội, cán bộ, hội viên bị tố cáo phải giải trình sự việc một cách trung thực, rõ ràng, đầy đủ, kịp thời với tổ chức Hội hoặc cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Đối với nội dung tố cáo không thuộc thẩm quyền giải quyết của Hội, tổ chức Hội chuyển đơn thư tố cáo đó đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết và thông báo có người tố cáo biết hoặc trả cho người tố cáo gửi đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

11. Khen thưởng tổ chức Hội và cán bộ, hội viên (Điều 31)

Thực hiện theo Quy chế Thi đua - Khen thưởng của Trung ương Hội (số 156/2017/QĐ-HNCT ngày 27/4/2017).

Thẩm quyền khen thưởng:

- Chi hội biểu dương tổ hội, hội viên đạt danh hiệu “Tuổi cao - Gương sáng” trong chi hội.

- Ban Chấp hành Hội NCT cơ sở công nhận, biểu dương chi hội, cán bộ, hội viên đạt danh hiệu “Tuổi cao - Gương sáng” trong Hội cơ sở.

- Ban Đại diện, Ban Chấp hành Hội NCT cấp huyện công nhận, biểu dương Hội cơ sở, chi hội, cán bộ, hội viên trong địa phương mình đạt thành tích xuất sắc;

đề nghị cấp ủy, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể cùng cấp và cấp trên khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng.

- Ban Đại diện, Ban Chấp hành Hội NCT cấp tỉnh tặng giấy khen cho các tập thể, cán bộ, hội viên trong địa phương mình đạt thành tích xuất sắc; đề nghị cấp ủy, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể cùng cấp và cấp trên khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng.

12. Tài chính, tài sản của Hội (Điều 26, Điều 29)

- Hàng năm, tổ chức Hội từng cấp lập dự toán kinh phí hoạt động của năm sau, trên cơ sở nhiệm vụ được Nhà nước, cấp ủy, UBND cùng cấp giao, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định; thực hiện việc quyết toán thu chi và kiểm kê tài sản của đơn vị mình theo quy định hiện hành của Nhà nước.

- Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra Trung ương Hội kiểm tra công tác tài chính, tài sản của cơ quan Trung ương Hội và các đơn vị trực thuộc Trung ương Hội theo quy định của Trung ương Hội NCT Việt Nam.

- Ban Thường vụ, Ban Đại diện Hội NCT các cấp kiểm tra công tác tài chính, tài sản của Văn phòng Hội cấp mình và đơn vị trực thuộc.

- Ban Thường vụ Hội NCT cơ sở kiểm tra công tác tài chính, tài sản của chi hội

13. Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò Người cao tuổi (Điều 28)

Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò NCT ở các cấp, chân quỹ ở chi hội có hướng dẫn riêng.

14. Tổ chức thực hiện

Hướng dẫn này có hiệu lực thi hành từ ngày ký. Tổ chức Hội NCT các cấp, cán bộ, hội viên có trách nhiệm thực hiện Hướng dẫn này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, tổ chức Hội các cấp cần phản ánh, báo cáo về Trung ương Hội để hướng dẫn kịp thời.

Nơi nhận:

- Các Ủy viên BCH TW Hội;
- Các BDD, Hội NCT tỉnh, thành phố;
- Các Ban, VP, đơn vị trực thuộc TW Hội;
- Lưu VT, Ban TC-KT TW Hội.

TM. BAN CHẤP HÀNH TW HỘI



Phạm Thị Hải Chuyên

(Mẫu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



..., ngày tháng năm ...

XIN GIA NHẬP HỘI NGƯỜI CAO TUỔI

- Hội Người cao tuổi xã ...(phường, thị trấn)

- Chi hội... (tổ hội...)

Tên tôi là :

Ngày, tháng, năm sinh:

Nơi cư trú:

Sau khi nghiên cứu Điều lệ Hội Người cao tuổi Việt Nam, tôi có nguyện vọng gia nhập Hội Người cao tuổi, sinh hoạt tại chi hội ... (tổ hội...) thuộc Hội Người cao tuổi xã ...(phường, thị trấn..)

Nếu được chấp nhận, tôi xin chấp hành Điều lệ Hội và Nghị quyết, các quy định của Hội người cao tuổi; thực hiện nhiệm vụ hội viên; tham gia sinh hoạt hội và đóng hội phí đầy đủ.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Ý kiến của chi hội (tổ hội)

Ký tên

(hoặc điểm chỉ)